

Airport Vocabulary
(Từ vựng Sân bay)

baggage = luggage /'bæɡ.ɪdʒ/ = /'lʌɡ.ɪdʒ/	hành lý	hand baggage /'hænd , 'bæɡ.ɪdʒ/	hành lý xách tay
baggage hall /'bæɡ.ɪdʒ/ /hɑ:l/	phòng hành lý	trolley /'trɑ:li/	xe đẩy
customs /'kʌs'təmz/	hải quan	ticket /'tɪk.ɪt/	vé
security check /sə'kjʊr.ə.tʃi/ /tʃek/	kiểm tra an ninh	one-way ticket / ,wʌn'weɪ/ /'tɪk.ɪt/	vé một chiều
sign /saɪn/	biển báo	return ticket /rɪ'tʊ:n/ /'tɪk.ɪt/	vé khứ hồi
queue /kju:/	xếp hàng	travel agent /'træv.əl ,eɪ.dʒənt/	đại lý du lịch
check-in desk /tʃek/ /ɪn/ /desk/	bàn làm thủ tục	Airline /'er.laɪn/	hãng hàng không
boarding pass /'bɔ:r.dɪŋ ,pæs/	thẻ lên máy bay	window seat /'wɪn.dəʊ ,si:t/	ghế ngồi gần cửa sổ
boarding time /'bɔ:r.dɪŋ ,taɪm/	thời gian lên máy bay	aisle seat /aɪl ,si:t/	ghế ngồi cạnh lối đi
passport /'pæs.pɔ:rt/	hộ chiếu	middle seat /'mɪd.əl ,si:t/	ghế giữa
arrivals /ə'raɪ.vəls/	nơi đến	passport control /'pæs.pɔ:rt/ /kən'trəʊl/	kiểm tra hộ chiếu
departure gate /dɪ'pɑ:r.tʃə/ /geɪt/	cổng khởi hành	flight attendant /'flaɪt ə ,ten.dənt/	tiếp viên hàng không
backpack /'bæk.pæk/	ba lô	seat belt /'si:t ,belt/	dây an toàn
suitcase /'su:t.keɪs/	va li	gate /geɪt/	cổng
liquid /'lɪk.wɪd/	chất lỏng	fragile object /'frædʒ.əl/ /'ɑ:b.dʒɪkt/	đồ vật dễ vỡ
flight /flaɪt/	chuyến bay	sharp object /ʃɑ:rp/ /'ɑ:b.dʒɪkt/	đồ vật sắc nhọn
business class /'bɪz.nɪs ,klæs/	hạng thương gia	economy class /ɪ'kɑ:nə.mi ,klæs/	hạng phổ thông

At the airport (Tại sân bay)
1) Do you have an e-ticket or a paper ticket ?
2) Do you have a photo-ID ?
3) May I see your boarding pass ?
4) May I see your passport ?
5) Do you have any baggage ?
6) Do you have a carry-on bag ?
7) Are you travelling with any liquids ?
8) Are there any (fragile objects / sharp objects) in your bags ?
9) Would you like a window or an aisle seat ?
10) Have you (visited / travelled) this country before ?
>> The first time. << Several times. (2↑)
11) What's your purpose for travelling?
>> Just for travelling.
12) What is your occupation ? = What do you do ?
>> I'm a housewife.
13) Where are you staying ?
>> Royal Queen Hotel.
14) How long will you stay ... ? (Ex: 5 days)
15) How much cash are you carrying ? (Ex: \$500)
16) Which places will you go to ? = Tell me some places you will go to, plz.
>> China Town, ...